

Số: 641 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 21 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy chế phối hợp thực hiện xác định tình trạng  
nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30/3/2021;*

*Căn cứ Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08/12/2021 của Chính phủ quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định tiêu chuẩn chẩn đoán và quy trình chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Công văn số 478/CAT-PC04 ngày 10/4/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bình Phước”.

**Điều 2.** Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành: Công an tỉnh, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Công an, Y tế, LĐTBXH;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP; Phòng NC;
- Lưu: VT, NC (QĐ 09).



**Trần Tuệ Hiền**

## QUY CHẾ

**Phối hợp thực hiện xác định tình trạng nghiện  
ma túy trên địa bàn tỉnh Bình Phước**  
(Kèm theo Quyết định số 641/QĐ-UBND  
ngày ..21. tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

###### 1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định một số nội dung trong phối hợp thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

b) Các nội dung liên quan đến việc xác định tình trạng nghiện ma túy không quy định tại Quy chế này thì áp dụng theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

###### 2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia vào quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy.

b) Cá nhân và gia đình của người thuộc diện cần phải xác định tình trạng nghiện ma túy.

##### **Điều 2. Nguyên tắc phối hợp**

1. Việc xác định tình trạng nghiện ma túy phải tuân thủ quy trình, quy định của pháp luật.

2. Đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả trong công tác phối hợp triển khai thực hiện giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc xác định tình trạng nghiện ma túy.

3. Có sự phân công, phân định trách nhiệm cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

##### **Điều 3. Địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy**

Địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy được quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy (Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08/12/2021 của Chính phủ), cụ thể:

1. Người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy tự lựa chọn cơ sở y tế đủ điều kiện thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy.

2. Địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy được thực hiện như sau:

a) Địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy được thực hiện tại nơi tạm giữ hành chính đối với người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính.

b) Địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy được thực hiện tại cơ sở y tế đủ điều kiện hoặc địa điểm do cơ quan công an đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy thống nhất với cơ sở y tế lựa chọn đối với người không bị tạm giữ theo thủ tục hành chính. Cơ quan công an có trách nhiệm phối hợp với cơ sở y tế bảo đảm đủ các điều kiện cần thiết cho việc thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy tại địa điểm được lựa chọn.

#### **Điều 4. Cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy**

Cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy được quy định tại Điều 3 Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08/12/2021 của Chính phủ, cụ thể:

1. Là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh với phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội hoặc chuyên khoa tâm thần hoặc điều trị hỗ trợ cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; cơ sở giám định pháp y tâm thần.

2. Bác sỹ xác định tình trạng nghiện ma túy phải có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tâm thần hoặc đa khoa hoặc chuyên khoa nội hoặc chuyên khoa y học cổ truyền. Trường hợp bác sỹ có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc chuyên khoa nội hoặc chuyên khoa y học cổ truyền thì phải có chứng nhận đã hoàn thành khóa tập huấn về xác định tình trạng nghiện ma túy do cơ sở có chức năng đào tạo cấp.

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm để thực hiện được quy trình chuyên môn xác định tình trạng nghiện ma túy, phù hợp với hình thức tổ chức, phạm vi hoạt động chuyên môn của chuyên khoa quy định tại Khoản 1 Điều này.

### **Chương II**

#### **PHƯƠNG THỨC, NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP**

##### **Điều 5. Phương thức phối hợp**

Cơ quan chủ trì quyết định áp dụng một trong các phương thức phối hợp sau:

1. Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin bằng văn bản, email, điện thoại, hồ sơ, các nội dung liên quan đến xác định tình trạng nghiện ma túy.

2. Tổ chức họp giao ban liên ngành trao đổi thông tin tình hình phối hợp trong công tác xác định tình trạng nghiện ma túy.

3. Cơ quan phối hợp phân công cán bộ chuyên môn nghiệp vụ giúp cơ quan chủ trì giải quyết công việc nhanh chóng, thuận lợi bảo đảm đúng nguyên tắc phối hợp.

4. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Quy chế.

#### **Điều 6. Nội dung phối hợp**

1. Phối hợp tham mưu UBND tỉnh trong việc xây dựng cơ chế chính sách có liên quan đến công tác xác định tình trạng nghiện ma túy.

2. Phối hợp tuyên truyền phổ biến tác hại của ma túy, cơ chế gây nghiện và phòng ngừa nghiện ma túy; về thẩm quyền, chính sách, hình thức và quy trình tổ chức xác định tình trạng nghiện ma túy, cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

3. Phối hợp chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia vào quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy trong việc triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và các văn bản có liên quan đến xác định tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn.

4. Sở Y tế cung cấp danh sách các cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hướng dẫn hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy đến các cơ quan phối hợp; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế thực hiện nghiêm các quy trình, quy định về xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định tại Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08/12/2021 của Chính phủ và Thông tư số 18/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021 của Bộ Y tế.

5. Cơ sở y tế được giao xác định tình trạng nghiện ma túy tiếp nhận đơn đề nghị của các cá nhân và gia đình của người thuộc diện cần phải xác định tình trạng nghiện ma túy và Hồ sơ của cơ quan Công an gửi đến tiến hành đối chiếu thông tin cá nhân, lập bệnh án; thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế; lập Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy theo hướng dẫn tại Nghị định số 109/2021/NĐ-CP, ngày 08/12/2021 của Chính phủ trả cho người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy hoặc cơ quan Công an gửi hồ sơ đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

6. Cơ sở y tế được giao xác định tình trạng nghiện ma túy tiếp nhận điều trị hoặc phối hợp điều chuyển người nghiện đến cơ sở y tế có chức năng điều trị cai nghiện theo quy định.

7. Cá nhân và gia đình của người thuộc diện cần phải xác định tình trạng nghiện ma túy nộp đơn đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy và xuất trình cho cơ sở y tế một trong các giấy tờ sau: chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ khác có ảnh, thông tin cá nhân do cơ quan nhà

nước có thẩm quyền cấp còn giá trị sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08/12/2021 của Chính phủ.

8. Công an cấp xã nơi phát hiện người thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy lập hồ sơ đề nghị cơ sở y tế có thẩm quyền xác định tình trạng nghiện ma túy.

9. Công an cấp huyện, Công an cấp tỉnh trực tiếp phát hiện hoặc trong quá trình điều tra, thụ lý các vụ việc vi phạm pháp luật mà phát hiện trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy thì cơ quan Công an đang thụ lý lập hồ sơ đề nghị cơ sở y tế có thẩm quyền xác định tình trạng nghiện ma túy.

10. Phối hợp trong việc đảm bảo an ninh trật tự tại các cơ sở y tế trong quá trình xác định tình trạng nghiện ma túy và tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh.

11. Trao đổi thông tin, thực hiện chế độ báo cáo; thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm theo quy định.

### **Chương III**

## **PHỐI HỢP LẬP HỒ SƠ XÁC ĐỊNH TÌNH TRẠNG NGHIỆN MA TÚY**

**Điều 7. Hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy**

1. Hồ sơ xác định tình trạng nghiện ma túy

a) Đơn đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này (sau đây gọi tắt là Đơn đề nghị). Trường hợp người dưới 18 tuổi; người mất năng lực hành vi dân sự; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi phải có ý kiến đồng ý của cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp của người đó.

b) Bệnh án theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

c) Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08/12/2021 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy theo Mẫu số 04).

2. Trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy

a) Người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy nộp đơn đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy và xuất trình cho cơ sở y tế một trong các giấy tờ sau: chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ khác có ảnh, thông tin cá nhân do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp còn giá trị sử dụng.

b) Cơ sở y tế tiếp nhận đơn đề nghị, tiếp nhận người bệnh, đối chiếu thông tin cá nhân, lập bệnh án.

c) Cơ sở y tế thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.

d) Cơ sở y tế lập Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy theo Mẫu số 04 thành 02 bản; 01 bản lưu bệnh án, 01 bản trả cho người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy.

đ) Thời hạn trả kết quả không quá 5 ngày kể từ ngày cơ sở y tế tiếp cận người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

**Điều 8. Hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy tại nơi tạm giữ có cơ sở y tế đủ điều kiện**

**1. Hồ sơ xác định tình trạng nghiện ma túy**

a) Giấy đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy do cơ quan Công an cấp xã, cấp huyện hoặc cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là cơ quan Công an) lập theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08/12/2021 của Chính phủ.

b) Bản sao Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ (Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể).

c) Bản tóm tắt lý lịch người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08/12/2021 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Bản tóm tắt lý lịch).

d) Bản sao quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính.

đ) Bệnh án theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

e) Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ngày 08/12/2021 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy theo Mẫu số 05).

**2. Trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy**

a) Cơ quan công an gửi hồ sơ gồm: Giấy đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy, bản sao Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, bản tóm tắt lý lịch, bản sao quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính đến cơ quan quản lý trực tiếp nơi tạm giữ người theo thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là nơi tạm giữ).

b) Cơ quan quản lý trực tiếp nơi tạm giữ chuyển ngay hồ sơ của cơ quan công an đến nơi tạm giữ.

c) Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ của cơ quan công an, nơi tạm giữ chuyển hồ sơ và người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đến cơ sở y tế đủ điều kiện để thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy.

d) Cơ sở y tế lập bệnh án và thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế. Nơi tạm giữ có trách nhiệm phối hợp với cơ sở y tế và bảo đảm an ninh, an toàn trong toàn bộ quá trình xác định tình trạng nghiện ma túy.

đ) Sau khi hoàn thành quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy, cơ sở y tế lập Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy theo Mẫu số 05 thành 02 bản trình thủ trưởng đơn vị phê duyệt; 01 bản lưu bệnh án, 01 bản trả cơ quan công an đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

e) Thời hạn trả kết quả không quá 5 ngày kể từ ngày cơ sở y tế tiếp cận người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

**Điều 9. Hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người bị tạm giữ hành chính được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy tại nơi tạm giữ không có cơ sở y tế đủ điều kiện**

1. Hồ sơ xác định tình trạng nghiện ma túy thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 8 Quy chế này.

2. Trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy

a) Cơ quan công an gửi hồ sơ gồm: Giấy đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy, bản sao Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, bản tóm tắt lý lịch, bản sao quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính đến cơ sở y tế đủ điều kiện được cơ quan có thẩm quyền chỉ định thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn.

b) Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được hồ sơ của cơ quan công an, cơ sở y tế có trách nhiệm cử cán bộ y tế đến nơi tạm giữ để thực hiện nhiệm vụ;

c) Cơ sở y tế lập bệnh án và thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế. Nơi tạm giữ có trách nhiệm phối hợp với cơ sở y tế bảo đảm an ninh, an toàn trong toàn bộ quá trình xác định tình trạng nghiện ma túy;

d) Sau khi hoàn thành quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy, cơ sở y tế lập Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy theo Mẫu số 05 thành 02 bản trình thủ trưởng đơn vị phê duyệt; 01 bản lưu bệnh án, 01 bản trả cơ quan công an đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

đ) Thời hạn trả kết quả không quá 5 ngày kể từ ngày cơ sở y tế tiếp cận người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

**Điều 10. Hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người không bị tạm giữ theo thủ tục hành chính quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 2, Nghị định 109/2021/NĐ-CP**

1. Hồ sơ xác định tình trạng nghiện ma túy gồm các điểm a, b, c, đ và e khoản 1, Điều 8 Quy chế này.

2. Trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy đối với trường hợp địa điểm là cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy

a) Cơ quan công an gửi hồ sơ gồm: Giấy đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy, bản sao Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, bản tóm tắt lý lịch và chuyển người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đến cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy.

b) Cơ sở y tế lập bệnh án và thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế. Cơ quan công an nơi gửi hồ sơ có trách nhiệm phối hợp với cơ sở y tế bảo đảm an ninh, an toàn trong toàn bộ quá trình xác định tình trạng nghiện ma túy.

c) Sau khi hoàn thành quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy, cơ sở y tế lập Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy theo Mẫu số 05 thành 02 bản trình thủ trưởng đơn vị phê duyệt; 01 bản lưu bệnh án, 01 bản trả cơ quan công an đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

3. Trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy

a) Cơ quan công an gửi hồ sơ gồm: Giấy đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy, bản sao phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, bản tóm tắt lý lịch đến cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy.

b) Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được hồ sơ của cơ quan Công an, cơ sở y tế có trách nhiệm cử cán bộ y tế đến địa điểm được lựa chọn để thực hiện nhiệm vụ.

c) Cơ sở y tế lập bệnh án và thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế. Cơ quan Công an nơi gửi hồ sơ có trách nhiệm phối hợp với cơ sở y tế bảo đảm an ninh, an toàn trong toàn bộ quá trình xác định tình trạng nghiện ma túy.

d) Sau khi hoàn thành quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy, cơ sở y tế lập Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy theo Mẫu số 05 thành 02 bản trình thủ trưởng đơn vị phê duyệt; 01 bản lưu bệnh án, 01 bản trả cơ quan công an đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

### **Điều 11. Quản lý, lưu trữ hồ sơ xác định tình trạng nghiện ma túy**

Việc quản lý, lưu trữ hồ sơ quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Quy chế này thực hiện theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 12. Phân công trách nhiệm**

#### **1. Sở Y tế**

a) Phối hợp với Công an tỉnh và các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh có liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai Quy chế này.



b) Chỉ định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy trực thuộc Sở Y tế; hướng dẫn và giao nhiệm vụ cho các cơ sở có chức năng để tổ chức đào tạo tập huấn chuyên môn về xác định tình trạng nghiện ma túy tại các cơ sở y tế đạt tiêu chuẩn trên địa bàn tỉnh.

c) Công bố trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh danh sách các cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy thuộc thẩm quyền quản lý.

d) Hàng năm, phối hợp với cơ quan công an và các cơ quan liên quan tổng hợp dự toán kinh phí tổ chức thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

## 2. Công an tỉnh

a) Chỉ định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy cho các đối tượng quy định tại điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy theo địa bàn quản lý (nếu có). Công bố danh sách cơ sở y tế đủ điều kiện được chỉ định trên Cổng thông tin điện tử của Công an tỉnh.

b) Chỉ đạo việc phối hợp, bảo đảm an ninh, an toàn cho cơ sở y tế và nhân viên y tế trong quá trình xác định tình trạng nghiện ma túy.

c) Chỉ đạo cơ quan Công an cung cấp đầy đủ hồ sơ đề nghị xác định tình trạng nghiện theo đúng quy định.

d) Bảo đảm kinh phí phục vụ việc xác định tình trạng nghiện ma túy do cơ quan Công an đề nghị.

đ) Phối hợp với các cơ quan chức năng điều tra, xử lý người nghiện ma túy có hành vi phá hoại, có thái độ, hành vi không đúng mực, không hợp tác đối với nhân viên y tế tại các cơ sở y tế đủ tiêu chuẩn xác định tình trạng nghiện ma túy.

**3. Sở Tài chính:** Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy cho người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

## 4. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh khác có liên quan

Phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

## 5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ đạo các ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

b) Chỉ đạo Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai việc xác định tình trạng nghiện ma túy cho các đối tượng quy định tại điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy trên địa bàn quản lý theo quy định hiện hành.



c) Chỉ đạo việc phối hợp, bảo đảm an ninh, an toàn cho cán bộ y tế làm công tác xác định tình trạng nghiện ma túy tại các cơ sở xác định tình trạng nghiện ma túy.

#### **6. Cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy**

a) Cử cán bộ y tế làm công tác xác định tình trạng nghiện ma túy tham gia tập huấn, cập nhật kiến thức chuyên môn về xác định tình trạng nghiện ma túy.

b) Phân công cán bộ y tế đáp ứng đủ điều kiện chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy.

c) Tuân thủ các hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế về xác định tình trạng nghiện ma túy.

d) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

#### **Điều 13. Chế độ báo cáo**

1. Sở Y tế là cơ quan đầu mối tiếp nhận báo cáo số liệu liên quan đến việc xác định tình trạng nghiện ma túy tại các cơ sở y tế đạt tiêu chuẩn.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Y tế và Công an tỉnh để tổng hợp, phối hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.